

CHÍNH PHỦ
Số: 116/2007/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH

Giáo dục quốc phòng - an ninh

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật quốc phòng ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Luật an ninh quốc gia ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 06 năm 2005;

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo,*

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định:

1. Nội dung, thời gian, phương pháp giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, sinh viên Việt Nam trong các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng, cao đẳng nghề và đại học (sau đây gọi là trung học phổ thông đến đại học), học viên các trường thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi là các trường chính trị, hành chính, đoàn thể); bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho cán bộ đảng viên, công chức các cấp, các ngành và các đối tượng khác.

2. Cơ quan tư vấn, chỉ đạo; cán bộ quản lý; công tác bảo đảm; trách nhiệm của các Bộ, cơ quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; chế độ, chính sách, khen thưởng và xử lý vi phạm đối với công tác giáo dục quốc phòng - an ninh, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh (sau đây gọi là giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh).

Điều 2. Vị trí, tính chất giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh

1. Giáo dục quốc phòng - an ninh là bộ phận của nền giáo dục quốc dân, một nội dung cơ bản trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; là môn học chính khoá trong chương trình giáo dục, đào tạo trung học phổ thông đến đại học và các trường chính trị, hành chính, đoàn thể.

2. Học tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh là quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ, công chức và của toàn dân. Kiến thức quốc phòng - an ninh tương ứng với chức danh cán bộ là một trong các tiêu chuẩn bắt buộc và là một trong những tiêu chí để xem xét, đề bạt, bổ nhiệm đối với người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, tổ chức các cấp, các ngành.

Điều 3. Mục tiêu, yêu cầu, nguyên lý giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh

1. Mục tiêu giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh

Nhằm góp phần đào tạo con người phát triển toàn diện, hiểu biết một số nội dung cơ bản về quốc phòng, an ninh; truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc; nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; có ý thức cảnh giác trước âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; có kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; có kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết để tham gia vào sự nghiệp xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh

Tiến hành đồng bộ bằng nhiều hình thức, nội dung phù hợp với từng đối tượng; xây dựng chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy thống nhất bảo đảm tính cơ bản,

toàn diện, thiết thực và có hệ thống.

3. Nguyên lý giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh

Thực hiện đúng đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại, lý thuyết đi đôi với thực hành; giáo dục trong nhà trường kết hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các tổ chức đoàn thể và cộng đồng dân cư.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỐI TƯỢNG, CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG - AN NINH

Điều 4. Học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông đến đại học; học viên các học viện, trường chính trị, hành chính, đoàn thể các cấp và các lớp đào tạo tại chức do các Bộ, ngành, địa phương tổ chức

1. Học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông đến đại học

a) Nội dung giáo dục quốc phòng - an ninh

Truyền thống chống giặc ngoại xâm, tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; đường lối, quan điểm cơ bản của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, an ninh; công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; các văn bản pháp luật về quốc phòng, an ninh; phổ cập những kiến thức cần thiết về lực lượng vũ trang nhân dân; nghệ thuật quân sự Việt Nam; phòng, chống chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; kiến thức cơ bản cần thiết về kỹ thuật, chiến thuật quân sự, phòng thủ dân sự.

b) Thời lượng môn học giáo dục quốc phòng - an ninh

- Trung học phổ thông: 105 tiết;

- Trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề: loại đào tạo từ 12 tháng đến 24 tháng: 45 tiết; loại đào tạo từ 24 tháng đến 36 tháng: 75 tiết; loại đào tạo 36 tháng: 120 tiết;

- Cao đẳng: 135 tiết;

- Đại học: 165 tiết.

c) Chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh

Bộ Giáo dục và Đào tạo thống nhất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và cơ quan liên quan xây dựng chương trình môn học giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều này.

2. Học viên đào tạo trong các học viện, trường chính trị, hành chính, đoàn thể các cấp và các lớp đào tạo tại chức do các Bộ, ngành, địa phương tổ chức.

a) Nội dung giáo dục quốc phòng - an ninh

Đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, an ninh; quan điểm, nhiệm vụ giáo dục quốc phòng - an ninh; quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; các văn bản pháp luật về quốc phòng, an ninh; sự hình thành, phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam; chiến lược quốc phòng - an ninh của một số nước liên quan đến quốc phòng, an ninh Việt Nam; phòng chống chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; công tác quốc phòng, an ninh ở các Bộ, ngành và địa phương.

b) Thời lượng giáo dục quốc phòng - an ninh

- Đào tạo cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung và hệ đào tạo tại chức tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh và các học viện chính trị, hành chính khác: 45 tiết;

- Đào tạo trung cấp lý luận chính trị trong các trường chính trị cấp tỉnh và các trường đào tạo cán bộ quản lý của các Bộ, ngành, đoàn thể: 45 tiết;

- Đào tạo cử nhân chính trị, hành chính văn bằng 2: 60 tiết;

- Đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành hành chính; đào tạo cử nhân chính trị, hành chính văn bằng 1: giáo dục quốc phòng - an ninh theo chương trình tương ứng với trình độ đào tạo.

c) Chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh

Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh thống nhất với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Ban Tuyên giáo Trung ương và cơ quan liên quan quy định chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng nêu tại khoản 2 Điều này.

Điều 5. Cán bộ, đảng viên, công chức và các đối tượng khác

1. Cán bộ, đảng viên, công chức

a) Đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh

- Đối tượng 1: người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng, Văn phòng Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, cơ quan Trung ương của các đoàn thể chính trị - xã hội (sau đây gọi là các Bộ, Ban, ngành Trung ương) và các Đại học quốc gia. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các tổng cục thuộc Bộ, Ban, ngành Trung ương. Bí thư, Phó Bí thư, Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là cấp tỉnh). Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đứng đầu và cấp Phó của người đứng đầu các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đại biểu Quốc hội không giữ các chức vụ nêu trên bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh tại Học viện Quốc phòng.

Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ thống nhất với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quyết định triệu tập học viên. Bộ Quốc phòng chỉ đạo Học viện Quốc phòng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh.

- Đối tượng 2: người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cục, vụ, viện, các tổ chức sự nghiệp và chức danh tương đương thuộc các Bộ, Ban, ngành Trung ương. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty thành lập theo quyết định của các Bộ, ngành Trung ương. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng và các chức danh tương đương có trụ sở trên địa bàn quân khu. Bí thư, Phó Bí thư, Thường vụ Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy, Thành ủy thành phố thuộc tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, quận (sau đây gọi là cấp huyện). Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các Sở, Ban, ngành và chức danh tương đương ở cấp tỉnh. Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh không giữ các chức vụ nêu trên bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh tại trường quân sự quân khu.